SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 430/THPT NGT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kế hoạch
Thực hiện Chương trình sức khỏe học đường của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều, giai đoạn 2026 – 2035

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của ngành Giáo dục; Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2035; Kế hoạch số 6162/KH-SGDĐT ngày 30/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2026-2035; Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều giai đoạn 2026 – 2035 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 6162/KH-SGDĐT ngày 30/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2026-2035; góp phần phát triển toàn diện thể chất, tinh thần và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Củng cố nhân lực, cơ sở vật chất y tế trường học; nâng cao hiệu quả khám sức khỏe, phòng bệnh, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, hoạt động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần và quản lý dữ liệu sức khỏe. Tăng cường phối hợp giữa Nhà trường, Y tế UBND phường, gia đình và cộng đồng.

2. Yêu cầu

Triển khai đúng thẩm quyền, đúng phân công, phân cấp; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm. Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức và cơ sở vật chất; nhân viên y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn cho học sinh tại trường. Nhiệm vụ, chỉ tiêu phải phù hợp điều kiện thực tế; ưu tiên nước sạch, công trình vệ sinh, học sinh khuyết tật. Lồng ghép với kế hoạch y tế trường học hằng năm và các chương trình liên quan; tránh trùng lặp hoạt động, hồ sơ, phần mềm và báo cáo. Bảo đảm công

khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng nguồn lực; không phát sinh khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh và gia đình. Dữ liệu sức khỏe phải chính xác, được quản lý, chia sẻ đúng phạm vi và bảo đảm quyền riêng tư của học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Học sinh; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn học đường và các lực lượng tham gia chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe học sinh.

2. Phạm vi

Triển khai tại trường trên cơ sở phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đúng thẩm quyền; không giao nhiệm vụ vượt phạm vi quản lý.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến năm 2035, chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 2026- 2030 tập trung rà soát hiện trạng, kiện toàn điều kiện bảo đảm và triển khai thực hiện điểm;

- Giai đoạn 2031-2035 duy trì kết quả, nâng cao chất lượng và hoàn thiện quản lý sức khỏe bằng dữ liệu số.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sức khỏe học đường; bảo đảm học sinh, cán bộ, viên chức, người lao động được chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng, rèn luyện thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phòng chống bệnh tật phù hợp với lứa tuổi. Phấn đấu đến năm 2030 thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản về y tế trường học, quản lý sức khỏe học sinh, an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học đường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

a) Nhân viên phụ trách y tế được bồi dưỡng cơ bản về sử dụng phần mềm quản lý sức khỏe trên hệ thống điện tử; trình độ chuyên môn theo quy định.

b) Phòng y tế đủ thuốc và trang thiết bị y tế thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.

c) Các lớp học, cán bộ viên chức có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng, công trình vệ sinh đáp ứng nhu cầu; chú trọng điều kiện tiếp cận đối với người học khuyết tật.

d) 100% học sinh, cán bộ, viên chức, người lao động được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; kết quả được quản lý, cập nhật, theo dõi và từng bước liên thông với Sổ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định.

đ) Hoàn thành theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thể lực, sức khỏe tâm thần và yếu tố nguy cơ của học sinh; phối hợp với gia đình, cơ sở y tế để tư vấn, can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

e) 100% các lớp, tổ chuyên môn, văn phòng tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

g) Hoàn thành thực hiện quản lý, cập nhật, báo cáo dữ liệu sức khỏe theo hướng dẫn; hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối với dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân.

3. Mục tiêu đến năm 2035

Duy trì bền vững các chỉ tiêu đã đạt trong giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, an toàn thực phẩm, vệ sinh, hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe tâm thần. Củng cố hệ thống dữ liệu số đồng bộ, an toàn để theo dõi sức khỏe, cảnh báo nguy cơ và phục vụ quản lý, kiểm tra, đánh giá.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế phối hợp

Quán triệt Kế hoạch số 338/KH-UBND; Kế hoạch số 6162/KH-SGDĐT; xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 – 2035 và kế hoạch hằng năm, gắn với nhiệm vụ năm học, có chỉ tiêu, người phụ trách, nguồn lực và biện pháp khắc phục nội dung chưa đạt. Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc bộ phận thực hiện nhiệm vụ tương ứng theo quy định. Phối hợp Trạm tế phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện; làm rõ nhiệm vụ chăm sóc thường xuyên tại trường, hỗ trợ chuyên môn, khám sức khỏe, sơ cấp cứu, chuyển tuyến và xử lý sự cố. Rà soát văn bản, biểu mẫu; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khi cần thiết.

2. Rà soát hiện trạng và bảo đảm nhân lực y tế trường học

Tổ chức rà soát về quy mô số lớp, số học sinh, nhân lực y tế, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, phòng y tế, thuốc, thiết bị, nước sạch, vệ sinh, bếp ăn, công tác tư vấn và dữ liệu sức khỏe. Phân loại theo khối học, học sinh khuyết tật và nguy cơ cao; lập danh mục thiếu hụt, nhu cầu và thứ tự ưu tiên. Việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế phải đúng điều kiện, thẩm quyền, vị trí việc làm, nguồn lực. Cập nhật phương án khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới. Phương án phối hợp với Trạm Y tế phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ y tế đủ điều kiện; bảo đảm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch và tư vấn được thực hiện thường xuyên. Tổ chức bồi dưỡng hằng năm theo nhu cầu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, tư vấn; chú trọng sơ cấp cứu, phòng dịch, an toàn thực phẩm, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng phối hợp với gia đình. Kiểm tra khả năng thực hành và việc vận dụng sau tập huấn.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất, nước sạch và vệ sinh trường học

Rà soát, sắp xếp, sửa chữa, nâng cấp phòng y tế; bổ sung thuốc thiết yếu, thiết bị sơ cấp cứu, dụng cụ theo dõi thể trạng và hồ sơ sức khỏe. Quản lý, bảo quản thuốc, thiết bị theo quy định; kiểm tra hạn sử dụng, tình trạng hoạt động và điều kiện sẵn sàng phục vụ. Ưu tiên khắc phục thiếu hụt nước uống, nước sinh hoạt, công trình vệ sinh, khu rửa tay; kiểm soát chất lượng nước theo hướng dẫn chuyên môn. Kiểm tra ánh sáng, thông gió, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, nhà ăn, kho bảo quản và điều kiện tiếp cận của người học khuyết tật; loại bỏ hoặc kiểm soát yếu tố có nguy cơ gây chấn thương, ảnh hưởng thị lực, cột sống, hô hấp và sức khỏe tâm thần. Hoàn thành rà soát điều kiện bảo đảm sức khỏe, an toàn trường học trước ngày 15/8 hằng năm; lập biên bản, danh mục việc cần khắc phục, thời hạn, trách nhiệm và nhu cầu kinh phí. Năm 2026, tổ chức rà soát bổ sung ngay sau khi Kế hoạch được ban hành. Đối với nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng sức khỏe, an toàn cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh, thực hiện biện pháp xử lý ngay và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Khám sức khỏe, quản lý hồ sơ và theo dõi sau khám

Phối hợp ngành Y tế tổ chức khám định kỳ hoặc sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học theo quy định. Rà soát danh sách đến từng lớp, từng viên chức, người lao động và học sinh; đối chiếu số đã khám, chưa khám, đã có kết quả nhưng chưa cập nhật, người mới nhập học hoặc chuyển trường để bố trí khám bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sử dụng kết quả khám còn phù hợp theo hướng dẫn chuyên môn, tránh khám trùng lặp. Lập và cập nhật hồ sơ sức khỏe; thông báo kết quả, nội dung tư vấn phù hợp tới học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ. Lập danh sách cần theo dõi, khám chuyên khoa, hỗ trợ tâm lý hoặc điều chỉnh hoạt động thể lực; phối hợp gia đình, cơ sở y tế theo dõi việc tiếp cận chăm sóc, kết quả hỗ trợ và cập nhật hồ sơ sau khám. Theo dõi chiều cao, cân nặng, tình trạng dinh dưỡng, thị lực, răng miệng, cột sống và các vấn đề sức khỏe phổ biến theo hướng dẫn áp dụng từng lứa tuổi; đánh giá thể lực phù hợp.

5. Phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho học sinh

Duy trì vệ sinh môi trường, giám sát nghỉ học do bệnh và dấu hiệu dịch bệnh; phối hợp ngành Y tế phát hiện, thông báo, xử lý sớm ca bệnh, ổ dịch theo hướng dẫn. Rà soát thông tin tiêm chủng, phối hợp hoạt động tiêm chủng theo kế hoạch của cơ quan y tế; hướng dẫn học sinh, gia đình thực hiện bảo hiểm y tế theo quy định. Xây dựng, cập nhật phương án sơ cấp cứu, chuyển tuyến, xử lý ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích và tình huống khẩn cấp; công khai đầu mối liên hệ, bố trí lực lượng và phương tiện phù hợp. Tổ chức hướng dẫn, thực hành xử lý tình huống; phối hợp phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, cháy nổ và tai nạn trong học tập, thể thao, trải nghiệm.

6. Bảo đảm an toàn thực phẩm

Thực hiện đúng quy trình lựa chọn, ký hợp đồng, giám sát nhà cung cấp nước uống; kiểm soát điều kiện pháp lý, truy xuất nguồn gốc và hồ sơ giao nhận. Duy trì kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh chế biến, bảo quản, vận chuyển; theo dõi trường hợp dị ứng để phối hợp xử lý phù hợp. Công khai thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra theo quy định; phát huy giám sát của cha mẹ học sinh, tiếp nhận và xử lý phản ánh kịp thời. Khai thác HanoiCheck và các hệ thống hiện có theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp chức năng được phê duyệt, để quản lý quy trình, hồ sơ và kết quả giám sát.

7. Chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn và công tác xã hội

Kiện toàn lực lượng tư vấn học đường, công tác xã hội; xây dựng quy trình tiếp nhận, phát hiện sớm, hỗ trợ và chuyển gửi phù hợp. Chú trọng các học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, tự gây hại, bị bạo lực, bắt nạt, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử hoặc sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện; bảo mật thông tin và phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ sở y tế, cơ quan liên quan. Tổ chức tư vấn, giáo dục kỹ năng ứng phó, tìm kiếm hỗ trợ, xây dựng quan hệ tích cực và sử dụng môi trường mạng an toàn; quan tâm học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên, nhân viên thực hiện phát hiện, hỗ trợ trong phạm vi nhiệm vụ, không thay thế chẩn đoán, điều trị chuyên môn của cơ sở y tế.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể lực

Thực hiện chương trình giáo dục thể chất, hoạt động vận động phù hợp với từng khối học; khai thác hiệu quả sân chơi, bãi tập, nhà đa năng và thiết bị hiện có. Phát triển câu lạc bộ hoạt động thể thao, vận động giữa giờ và ngoài giờ; Nhóm giáo dục thể chất hướng dẫn chuyên môn, nâng cao thể lực, tầm vóc và phòng chống đuối nước. Căn cứ kết quả theo dõi sức khỏe để điều chỉnh hoạt động thể lực đối với học sinh cần hỗ trợ; bảo đảm an toàn, phù hợp học sinh khuyết tật và điều kiện thời tiết. Kết hợp tư vấn chế độ ăn, nghỉ ngơi, vận động để phòng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bệnh học đường.

9. Truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng mô hình điểm

Lồng ghép giáo dục sức khỏe trong chương trình sinh hoạt lớp, Đoàn, hoạt động trải nghiệm; nội dung phù hợp lứa tuổi, dễ hiểu, có hướng dẫn thực hành. Tập trung vệ sinh, dinh dưỡng, vận động, phòng dịch, sức khỏe tâm thần, an toàn thực phẩm, phòng tai nạn, đuối nước, tác hại thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện, sức khỏe sinh sản vị thành niên và kỹ năng tự bảo vệ. Lựa chọn lớp học đại diện khối học để triển khai mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện và phối hợp phường - nhà trường - gia đình. Xác định điều kiện, tiêu chí, nguồn lực, kết quả theo dõi; đánh giá trong giai đoạn 2028-2030 trước khi nhân rộng. Số hóa học liệu dùng chung trong giai đoạn 2027- 2028, cập nhật hằng năm.

10. Chuyển đổi số và quản lý dữ liệu sức khỏe

Chuẩn hóa thông tin học sinh, dữ liệu khám, dinh dưỡng, thể lực và các nội dung theo hướng dẫn; phân công người nhập, kiểm tra, xác nhận, cập nhật và đối soát dữ liệu. Từng bước hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối Sổ sức khỏe điện tử, cơ sở dữ liệu giáo dục, y tế theo lộ trình thống nhất của Thành phố; không triển khai thêm hệ thống riêng khi chưa được hướng dẫn. Căn cứ chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, lựa chọn, thẩm định giải pháp số, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cảnh báo nguy cơ; chỉ triển khai khi đáp ứng yêu cầu chuyên môn, an toàn, bảo mật và khả năng kết nối. Phân quyền truy cập, lưu vết sử dụng, sao lưu, kiểm soát chia sẻ; không công khai hồ sơ sức khỏe cá nhân, không sử dụng dữ liệu ngoài mục đích được phép.

11. Kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực

Hằng năm xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát công tác Y tế; tập trung nhân lực, phòng y tế, khám sức khỏe, theo dõi sau khám, nước sạch, vệ sinh, bữa ăn, hoạt động thể lực, tư vấn và dữ liệu. Kết hợp kiểm tra hồ sơ, dữ liệu với quan sát thực tế; ưu tiên lớp có phản ánh, nguy cơ cao, chỉ tiêu chưa đạt; phối hợp kiểm tra chuyên đề, đột xuất theo thẩm quyền. Lập danh mục tồn tại và báo cáo kết quả khắc phục; Ban kiểm tra nội bộ theo dõi đến khi hoàn thành hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Lồng ghép kênh tiếp nhận phản ánh hiện có của nhà trường; biểu dương, nhân rộng cách làm hiệu quả. Huy động viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và nguồn hợp pháp để hỗ trợ thiết bị, cơ sở vật chất, truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc; thực hiện đúng quy định, công khai, tự nguyện, không thương mại hóa hoạt động chăm sóc sức khỏe cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026-2030

- Năm học 2026-2027: phổ biến Kế hoạch; hoàn thành rà soát ban đầu, phân loại đối tượng và nhu cầu; thống nhất cơ chế phối hợp, đầu mối, biểu mẫu; xây dựng phương án nhân lực, đầu tư; khắc phục thiếu hụt cấp thiết; tổ chức khám, cập nhật hồ sơ, tập huấn, kiểm tra và lựa chọn mô hình điểm;

- Năm học 2027-2028: triển khai phương án nhân lực và đầu tư được phê duyệt; nâng cao chất lượng chăm sóc, tư vấn, dữ liệu; đánh giá mô hình điểm, hoàn thiện học liệu; rà soát tiến độ từng chỉ tiêu, bổ sung giải pháp cho nội dung chưa đạt.

- Năm học 2028 – 2029: tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả sau 02 năm thực hiện kế hoạch, xây dựng các giải pháp và khắc phục các vấn đề còn tồn tại, báo cáo cấp có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo; hoàn thành số hóa dữ liệu quản lý sức khỏe toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh;

- Từ năm học 2029 - 2030: đánh giá kết quả so với chỉ tiêu và số liệu ban đầu; sơ kết giai đoạn 2026-2030; xác định mô hình hiệu quả, hạn chế, nguyên nhân và nhu cầu nguồn lực; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2031-2035.

2. Giai đoạn 2031-2035

- Năm 2031-2034: duy trì các chỉ tiêu, tiếp tục củng cố nhân lực và cơ sở vật chất, nhân rộng mô hình được đánh giá hiệu quả; nâng cao chất lượng quản lý, liên thông và khai thác dữ liệu theo lộ trình Thành phố; tổ chức kiểm tra, điều chỉnh nhiệm vụ hằng năm;

- Năm 2035: tổng kết Chương trình; đánh giá mức độ hoàn thành, hiệu quả đối với sức khỏe của viên chức, người lao động và học sinh, tính bền vững của mô hình, sử dụng nguồn lực; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường

Là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp thực hiện Kế hoạch; phối hợp với UBND phường, trạm y tế hướng dẫn nghiệp vụ, rà soát hiện trạng, tập huấn, kiểm tra, truyền thông và mô hình điểm. Chủ trì các nội dung y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, tư vấn, công tác xã hội, thể thao trường học theo chức năng; tổng hợp chỉ tiêu, báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết và đề xuất xử lý vướng mắc.

2. Cán bộ phụ trách Tổ chức cán bộ

Tham mưu, rà soát vị trí việc làm, số lượng, chất lượng, nhu cầu nhân lực y tế nhà trường; phối hợp tham mưu phương án, lộ trình bố trí nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật khi có quy định mới. Hướng dẫn đơn vị trực thuộc thực hiện trong phạm vi thẩm quyền thuộc nhà trường quản lý.

3. Bộ phận Tài vụ

Tham mưu, phối hợp các đơn vị liên quan bố trí nguồn lực theo phân cấp; hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng, các lớp và tập thể liên quan thực hiện đúng quy định tài chính hiện hành. Phối hợp đề xuất cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị.

4. Ban tư vấn truyền thông và chuyển đổi số

Chủ trì nội dung kỹ thuật về công nghệ, chuyển đổi số, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin theo chức năng được giao; phối hợp Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường hướng dẫn khai thác hệ thống hiện có, hạn chế báo cáo trùng lặp.

5. Tổ chuyên môn, văn phòng

Tổ chuyên môn, văn phòng hướng dẫn, đôn đốc thực hiện theo lĩnh vực được phân công; lồng ghép trong hướng dẫn nhiệm vụ năm học, kiểm tra chuyên môn và hoạt động giáo dục. Phối hợp tổng hợp dữ liệu, xây dựng mô hình điểm, giáo dục sức khỏe và hoạt động thể lực phù hợp từng đối tượng cụ thể;

6. Ban Kiểm tra nội bộ

Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch, tiến hành tự kiểm tra việc chấp hành quy định, theo dõi khắc phục tồn tại, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

7. Ban Giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm; phân công trách nhiệm người đứng đầu, nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giáo dục thể chất, giáo viên tư vấn và bộ phận liên quan.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch; phối hợp gia đình, Trạm Y tế và cơ sở y tế đủ điều kiện trong khám, thông báo kết quả, theo dõi, tư vấn, hỗ trợ sau khám; bảo đảm nước uống, vệ sinh, an toàn. Quản lý dữ liệu, công khai nội dung theo quy định; tiếp nhận phản ánh, báo cáo sự cố và kết quả thực hiện đúng thời hạn.

- Chỉ đạo các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, tư vấn, công tác xã hội, thể thao trường học theo chức năng; tổng hợp chỉ tiêu, báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết và đề xuất xử lý vướng mắc về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ

- Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường tổng hợp chỉ tiêu, báo cáo kết quả hằng năm trước ngày 10/12 và 10/5 hằng năm. Báo cáo gồm kết quả từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; số liệu và minh chứng; tồn tại, nguyên nhân, biện pháp khắc phục; nhu cầu nhân lực, kinh phí; mô hình hiệu quả; nhiệm vụ năm tiếp theo. Báo cáo số tuyệt đối, tỷ lệ, thời điểm chốt số liệu, không tính trùng đơn vị hoặc học sinh. Tận dụng dữ liệu và kết quả báo cáo y tế trường học hiện có; không công khai dữ liệu sức khỏe cá nhân trong báo cáo tổng hợp.

- Ban Giám hiệu báo cáo kết quả về Sở gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12 và 15/5 hằng năm. Báo cáo gồm kết quả từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; số liệu và minh chứng; tồn tại, nguyên nhân, biện pháp khắc phục; nhu cầu nhân lực, kinh phí; mô hình hiệu quả; nhiệm vụ năm tiếp theo. Báo cáo số tuyệt đối, tỷ lệ, thời điểm chốt số liệu, không tính trùng đơn vị hoặc học sinh. Tận dụng dữ liệu và kết quả báo cáo y tế trường học hiện có; không công khai dữ liệu sức khỏe cá nhân trong báo cáo tổng hợp.

2. Báo cáo đột xuất, sơ kết, tổng kết

- Khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn hoặc sự cố ảnh hưởng sức khỏe, an toàn học sinh, Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường, tổ chuyên môn, văn phòng, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan thực hiện ngay biện pháp xử lý, thông tin tới gia đình và báo cáo Ban Giám hiệu để báo cáo cơ quan y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định; cập nhật diễn biến, kết quả xử lý, biện pháp phòng ngừa.

- Thực hiện báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền. Sơ kết giai đoạn vào năm 2030, tổng kết vào năm 2035 theo hướng dẫn riêng; đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, hiệu quả phối hợp, sử dụng nguồn lực và kết quả khắc phục hạn chế.

Ban Giám hiệu trường THPT Nguyễn Gia Thiều đề nghị các tập thể, cá nhân liên quan và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc triển khai phổ biến đến học sinh, phụ huynh học sinh để thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với bộ phận y tế hoặc Ban Giám hiệu để được hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (Để báo cáo)
- Đ. ủy, BGH (Để chỉ đạo)
- TTCM,VP; PHHS (để thực hiện)
- GVCN, HS (để thực hiện)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN GIA THIỀU

Lê Trung Kiên